

Bản án số: 15/2021/DS-PT
Ngày 29 - 3 - 2021
V/v: “*Tranh chấp bồi thường
thiệt hại ngoài hợp đồng*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC

- *Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh

Các Thẩm phán:

Bà Lê Thị Bích Ngọc

Ông Nguyễn Hoàng Thanh.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Đào Thị Tuyền - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh
Vĩnh Phúc.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa:*
Bà Lê Thị Huệ - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xét
xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 74/2020/TLPT-DS ngày 13
tháng 11 năm 2020 về việc “*Tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng*”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 04/2020/DS-ST ngày 29 tháng 9 năm 2020
của Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 13/2021/QĐ-PT ngày
08 tháng 02 năm 2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1961; trú tại: Thôn X, xã Đ,
huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc, (có mặt).

Người được nguyên đơn ủy quyền: Bà Trần Thị Y, sinh năm 1972; địa
chỉ: Tổ 16, phường H, quận M, thành phố Hà Nội, (vắng mặt).

2. *Bị đơn:* Ông Dương Văn L, sinh năm 1963; trú tại: Thôn X, xã Đ,
huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc, (có đơn xin xét xử vắng mặt).

3. *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Chị Nguyễn Thị T, sinh năm
1987; trú tại: Xóm N, xã H1, thành phố V1, tỉnh Phú Thọ, (vắng mặt).

4. Người kháng cáo: Bà Nguyễn Thị V.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 28/10/2019, tại bản tự khai ngày 20/12/2019 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, bà Nguyễn Thị V trình bày:

Đất nhà bà giáp với đất nhà ông Dương Văn L, năm 2001 ông L xây tường rào lấn sang đất nhà bà, bà có báo ông L nhưng ông L xin bà phần đất này để mở cổng đi cho tiện, bà đồng ý. Năm 2015 bà phát rặng rào vợ ông L có chửi bới và báo với Công an xã đến giải quyết. Khoảng 11 giờ ngày 07/9/2018 ông L phá hết rặng rào phía sau nhà bà, chửi bới thách thức bà và xông vào đẩy bà từ phía sau làm bà bị ngã. Sau đó ông L dùng gậy vọt vào đầu bà, bà giơ tay lên đỡ thì gậy vọt trúng vào tay, bà kêu cứu thì ông L lôi bà sang bên đất nhà ông và tiếp tục giằng co. Chiều cùng ngày bà đến trạm y tế xã khám vết thương, trạm y tế khuyên bà về theo dõi nếu bị nôn thì đến Trung tâm y tế huyện S điều trị, bà đã đi về và trạm y tế xã không thu tiền gì của bà. Khoảng 12 giờ đêm ngày 07/9/2018, bà đến trung tâm y tế huyện S để khám nhưng vì ngày nghỉ không có chiếu chụp nên bà về nhà, đến ngày 09/9/2018 bà đến bệnh viện Q để khám và điều trị, bác sỹ chuẩn đoán bà bị chấn thương sọ não, chấn động não do bị đánh và nằm viện điều trị đến ngày 20/9/2018 thì ra viện. Bà có đơn gửi đến Công an, tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 190/TgT ngày 18/6/2019 trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Phúc kết luận tỷ lệ thương tật của bà là 0%. Ngày 22/10/2019, Công an huyện S có Quyết định số 65 không khởi tố vụ án hình sự, và hướng dẫn cho bà khởi kiện ra tòa yêu cầu bồi thường thương tích.

Nay bà yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông L phải bồi thường thương tích cho bà gồm:

- Tiền thuê xe đi cấp cứu tại bệnh viện 109: 500.000 đồng;
- Tiền thuốc điều trị ở bệnh viện: 5.028.858 đồng;
- Tiền nằm phòng yêu cầu: 400.000 đồng/ngày x 12 ngày = 4.800.000 đồng;
- Tiền mua thuốc ngoài bảo hiểm: 12.000.0000 đồng;
- Công mất thu nhập khi nằm viện: 300.000 đồng/ngày x 12 ngày = 3.600.000 đồng;
- Tiền công người đi nuôi: 300.000 đồng/ngày x 12 ngày = 3.600.000 đồng;
- Tiền bồi dưỡng sức khỏe và mua thuốc điều trị thêm: 6.800.000 đồng;
- Tiền chi phí để giám định sức khỏe: 2.100.000 đồng;
- Tiền thuê xe đi khám lại: 500.000 đồng;
- Tiền bồi thường tổn thất tinh thần, uy tín danh dự, nhân phẩm: 20.000.000 đồng;
- Tiền thuê người bảo vệ quyền lợi: 20.000.000 đồng;

- Tiền công đi lại của người bảo vệ quyền lợi: 10.000.000 đồng;
Tổng cộng là: 88.928.858 đồng.

Bị đơn là ông Dương Văn L trình bày: Tháng 7/2015 vợ chồng bà V thuê người chặt phá cây xanh phía sau nhà ông, ông đề nghị Ủy ban nhân dân xã giải quyết. Sau đó Ủy ban nhân dân xã chuyển hồ sơ lên Tòa án nhân dân huyện S, tại Tòa án, tòa khuyên giải giữ tình hàng xóm bảo ông rút đơn về nên ông nghe tòa rút đơn về không giải quyết nữa. Đến ngày 07/9/2018 bà V dùng dao, búa đập phá bờ tường xây gạch và chặt cây cối nhà ông (phía giáp đất bà V) và dùng dao dọa chém ông nên ông mới du đẩy bà V để bảo vệ tài sản, tính mạng của mình, việc làm đó của ông là hình thức phòng vệ chính đáng. Sau đó ông đề nghị Ủy ban và Công an xã giải quyết. Ngày 09/9/2018, Công an xã đến đo đạc và lập biên bản hiện trường và mời hai bên lên giải quyết. Tháng 5/2019 bà V tố cáo ông gây thương tích cho bà đến Công an huyện. Ngày 07/10/2019 Công an huyện S gửi cho ông Thông báo kết quả giải quyết đơn của bà V và Quyết định không khởi tố vụ án hình sự.

Nay bà V yêu cầu ông bồi thường thiệt hại 88.928.858 đồng ông không đồng ý vì ông không gây thương tích cho bà V. Vì tình cảm, tình làng nghĩa xóm, ông chỉ đồng ý hỗ trợ bà V số tiền 5.000.000 đồng, không hơn, không kém.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị T vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong quá trình giải quyết vụ án chị trình bày: Khi bà V bị đánh chị không có mặt. Sau khi biết tin, chị xin nghỉ việc tại công ty để nuôi bà V ở Bệnh viện Q từ ngày 09/9/2018 đến ngày 20/9/2018. Nay mẹ chị yêu cầu ông Dương Văn L phải bồi thường khoản công người đi nuôi mẹ chị. Quan điểm của chị việc này tùy mẹ chị quyết định chị không có ý kiến gì và có đơn xin giải quyết, xét xử vắng mặt.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành thu thập tài liệu chứng cứ gồm:

Tại Bệnh án trạm y tế xã Đ khám cho bà Nguyễn Thị V vào hồi 16 giờ 30 phút, ngày 07/9/2018 bệnh án có ghi, lý do vào trạm: Vết thương do va chạm đánh nhau vào ngày thứ 01. Toàn thân: ý thức tỉnh táo, hệ thống hạch bạch huyết không to, tuyến giáp không sờ thấy. Da và niêm mạc vùng bị tổn thương sung tím, rách da. Bệnh nhân đi lại được. Mạch 80 lần/phút. Nhiệt độ 37,5⁰C; Huyết áp 110/60mmHg. Nhịp thở 19 lần/phút. Vùng đầu mặt cổ: Vùng góc trán bên phải có 01 vết sây tím, không sát da, không chảy máu, vết thương có chiều dài 4cm, rộng 2cm. Vùng cẳng tay bên trái có 01 vết sung, sát da rớm máu, vết thương có chiều dài 6cm, rộng 3cm, hiện vẫn rớm máu. Vùng cẳng tay bên phải ở khuỷu tay có 01 vết sung tím không sát da, không chảy máu, vết thương có

đường kính 3cm. Hiện tại bệnh nhân kêu choáng, buồn nôn. Bệnh nhân tỉnh táo, gọi hỏi nói rõ, vận động đi lại nhẹ nhàng. Chẩn đoán: vết thương do bị đánh.

Tại Bệnh án viện Q khám và điều trị cho bà V có ghi: Vào viện ngày 09/9/2018, ra viện ngày 20/9/2018. Lý do vào viện: đau đầu, choáng váng sau bị đánh. Theo bệnh nhân và người nhà kể lại, bệnh nhân bị người khác dùng gậy đánh vào đầu và cẳng tay hai bên vào khoảng 11 giờ, ngày 07/9/2018. Sau sự việc, bệnh nhân ban đầu choáng váng, được người nhà đưa đến cơ sở y tế địa phương (xã, huyện) điều trị và theo dõi 02 ngày. Bệnh nhân thấy biểu hiện đau đầu choáng váng không đỡ, kèm theo có biểu hiện chóng mặt khi thay đổi tư thế. Bệnh nhân xin đến Bệnh viện Q, được nhận vào B1 điều trị. Bệnh tình hiện tại: Tỉnh táo, tiếp xúc được, Glasgow 14 điểm. Đau đầu choáng váng, không buồn nôn, có biểu hiện chóng mặt khi thay đổi tư thế, không liệt khu trú, hội chứng màng não. Vùng đầu không có vết thương, sưng nề nhẹ vùng trán và thái dương phải. Cẳng tay bên phải sưng nề nhẹ, không có điểm đau chói, vận động tốt. Khám: Thể trạng cao gầy, tầm vóc trung bình. Mạch 76 lần/phút; nhiệt độ 36,8⁰C; Huyết áp 130/70mmHg. Da niêm mạc bình thường. Hạch ngoại vi không sưng đau. Tim nhịp T1T2 đều, không thấy có tạp âm. Phổi lồng ngực cân đối, rì rào phế nang nghe rõ, không thấy có tiếng rales. Bụng mềm, gan lách không sờ thấy, ấn các điểm đau thành bụng bệnh nhân không đau. Chạm thận, rung thận không đau. Ấn các điểm niệu quản không đau. 12 đôi dây thần kinh sọ bình thường. Khám vận động, phản xạ không thấy có rối loạn. Hệ cơ xương phát triển bình thường, phạm vi vận động các khớp chi không hạn chế. Tai, mũi, họng, mắt, răng hàm mặt: khám hiện tại không thấy có triệu chứng chuyên khoa. Cận lâm sàng: Hình ảnh xương hộp sọ và hố yên bình thường. Theo dõi rạn xương trán hóc mắt phải. Xquang phổi + sọ não: Hình ảnh tim không to, rốn phổi hai bên đậm. Hình ảnh hộp sọ và hố yên bình thường. Theo dõi rạn xương trán hóc mắt phải. Chẩn đoán sơ bộ: Chấn thương sọ não - Chấn động não. Tình trạng ra viện: khỏi bệnh.

Tại Kết luận giám định thương tích: Ngày 18/6/2019, Trung tâm giám định pháp y tỉnh Vĩnh Phúc đã có kết luận giám định pháp y về thương tích đối với bà Nguyễn Thị V số: 190/TgT, kết luận:

- Dấu hiệu chính qua giám định:
- + Hiện tại: Khám các nơi bị đánh trên cơ thể không để lại dấu vết thương tích gì, xếp: 00%.
- + Chấn thương sọ não - chấn động não (Hiện tại chưa phát hiện hình ảnh sóng bất thường trên bản ghi điện não đồ), xếp 00%.
- + Cơ chế hình thành vết thương: Hiện tại khám các nơi bị đánh trên cơ thể không để lại dấu vết thương tích gì nên chúng tôi không xác định được cơ chế.

Tại Quyết định không khởi tố vụ án hình sự số 55 ngày 03/10/2019 kết luận: Ông Dương Văn L có hành vi dùng tay không du đẩy bà Nguyễn Thị V trưa ngày 07/8/2018 không đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích”.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 04/2020/DS-ST ngày 29 tháng 9 năm 2020 của Toà án nhân dân huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc đã quyết định:

Căn cứ: Khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 2 Điều 482, khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 584, 585, 590, 357, 468 Bộ luật dân sự năm 2015; điểm d Điều 12, khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí và lệ phí Toà án.

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị V. Buộc ông Dương Văn L phải bồi thường thiệt hại về tiền thuê xe đi viện, viện phí, chi phí giám định sức khỏe, công mất thu nhập, công người đi chăm nuôi cho bà Nguyễn Thị V là 7.596.000 đồng (Bảy triệu năm trăm chín mươi sáu nghìn đồng).

Ngoài ra bản án còn tuyên án phí, quyền kháng cáo và thi hành án cho các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 13 tháng 10 năm 2020, bà Nguyễn Thị V là nguyên đơn kháng cáo toàn bộ nội dung bản án sơ thẩm, đề nghị Toà án cấp phúc thẩm tăng mức bồi thường, buộc ông L phải bồi thường cho bà 50.000.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn bà Nguyễn Thị V giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm tăng mức bồi thường, buộc ông L phải bồi thường cho bà 50.000.000 đồng.

Tại phiên tòa đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc phát biểu quan điểm: đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự: không chấp nhận kháng cáo của bà V, giữ nguyên bản án sơ thẩm số: 04/2020/DS-ST ngày 29 tháng 9 năm 2020 của Toà án nhân dân huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc. Buộc ông Dương Văn L phải bồi thường thiệt hại về tiền thuê xe đi viện, viện phí, chi phí giám định sức khỏe, công mất thu nhập, công người đi chăm nuôi cho bà Nguyễn Thị V là 7.596.000 đồng (Bảy triệu năm trăm chín mươi sáu nghìn).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hình thức: Kháng cáo của bà Nguyễn Thị V được làm trong hạn luật định, được chấp nhận xem xét.

[2] Về nội dung: Bà Nguyễn Thị V đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm tăng mức bồi thường, buộc ông L phải bồi thường cho bà 50.000.000 đồng. Quá trình giải quyết cấp sơ thẩm xác nhận giữa bà V và ông L có sự việc giằng co, du đẩy nhau bằng tay dẫn đến bà V bị thương tích và xác định bà V, ông L đều có lỗi, tỷ lệ lỗi của bà V là 40%, tỷ lệ lỗi của ông L 60%. Cấp sơ thẩm xét các yêu cầu bồi thường thiệt hại của bà V như sau:

Tiền thuê xe đi Bệnh viện Q: 500.000 đồng, tiền viện phí: 5.028.858 đồng; chi phí giám định sức khỏe: 2.100.000 đồng có căn cứ nên được chấp nhận.

Tiền phòng nằm theo yêu cầu, xác minh tại Bệnh viện Q cho biết bệnh của bà V bác sỹ không chỉ định nằm giường yêu cầu nên không được chấp nhận (chỉ thanh toán giường nằm theo quy định là 147.400 đồng/ngày và đã thanh toán trong tổng tiền viện phí là 5.028.858 đồng).

Tiền mua thuốc ngoài bảo hiểm là do bà tự đi mua thêm không nằm trong phác đồ điều trị, bác sỹ không chỉ định nên không được chấp nhận.

Công mất thu nhập bà V yêu cầu 12 ngày theo bệnh án là phù hợp được chấp nhận nhưng bà đề nghị công 300.000 đồng/ngày là quá cao. Theo biên bản xác minh công thu nhập bình quân của những người độ tuổi như bà V tại xã Đồng Thịnh là 150.000 đồng/ngày. Vậy cần tính công mất thu nhập của bà V $150.000 \text{ đồng/ngày} \times 12 \text{ ngày} = 1.800.000 \text{ đồng}$.

Công người đi nuôi (chị T con gái bà đi nuôi bà ở viện) bà yêu cầu 300.000 đồng /ngày nhưng theo Công ty trách nhiệm hữu hạn C cung cấp lương của chị T là 7.000.000 đồng/tháng 26 công. Như vậy công một ngày của chị T là $7.000.000 \text{ đồng} \div 26 \text{ ngày} = 269.230 \text{ đồng}$, cần tính công người đi nuôi cho bà V $269.230 \text{ đồng} \times 12 \text{ ngày} = 3.231.000 \text{ đồng}$ là phù hợp.

Tiền bồi dưỡng sức khỏe và mua thuốc điều trị thêm do thương tích 0% nên không được chấp nhận.

Bà đề nghị tiền thuê xe đi khám lại là 500.000 đồng, do khi xuất viện bệnh án ghi bệnh ổn định, khỏi bệnh, không yêu cầu khám lại nên số tiền này không được chấp nhận.

Tiền bồi thường tổn thất tinh thần, uy tín danh dự, nhân phẩm do lỗi hỗn hợp nên không được chấp nhận.

Tiền thuê người bảo vệ quyền lợi cho bà và tiền công đi lại của người bảo vệ quyền lợi, không cung cấp được hợp đồng dịch vụ pháp lý nên không có căn cứ chấp nhận yêu cầu này.

Tổng thiệt hại được chấp nhận là 12.659.858 đồng (500.000 đồng + 5.028.858 đồng + 1.800.000 đồng + 3.231.000 đồng + 2.100.000 đồng). Ông Dương Văn L phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho bà V 60% bằng 7.596.000 đồng.

Tại phiên tòa bà V đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm tăng mức bồi thường, buộc ông L phải bồi thường cho bà 50.000.000 đồng nhưng bà không đưa ra được căn cứ gì mới cho việc tăng mức bồi thường. Ông L có đơn xin xét xử vắng mặt và chấp nhận mức bồi thường như cấp sơ thẩm đã tuyên. Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy cấp sơ thẩm đã xem xét, đánh giá lỗi và các chi phí thiệt hại buộc ông Dương Văn L phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho bà V 7.596.000 đồng là phù hợp nên không có căn cứ chấp nhận đơn kháng cáo của bà V.

Từ những nhận định trên xét thấy yêu cầu kháng cáo của bà V đề nghị cấp phúc thẩm buộc ông L bồi thường cho bà 50.000.000 đồng là không có căn cứ. Cần giữ nguyên bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc.

[3] Về án phí dân sự phúc thẩm: Bà V không phải chịu án phí theo quy định tại Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự; Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 04/2020/DS-ST ngày 29 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc đã quyết định:

Căn cứ: Khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 2 Điều 482, khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 584, 585, 590, 357, 468 Bộ luật dân sự năm 2015; điểm d Điều 12, khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị V. Buộc ông Dương Văn L phải bồi thường thiệt hại về tiền thuê xe đi viện, viện phí, chi phí giám định sức khỏe, công mất thu nhập, công người đi chăm nuôi cho bà Nguyễn Thị V là 7.596.000 đồng (bảy triệu năm trăm chín mươi sáu nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án, số tiền bồi thường nêu trên nếu chưa được thi hành thì hàng tháng còn phải trả lãi

với mức lãi suất theo quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

2. Về án phí: Buộc ông Dương Văn L phải chịu 379.800 đồng (ba trăm bảy chín nghìn tám trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- TAND huyện S;
- Chi cục THADS huyện S;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Mỹ Hạnh